

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:44/2021/DS-ST

Ngày: 25-6-2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2020/TLST- KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Lầu 8, 226 - 228 đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H - Chuyên viên Quản lý nợ Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Gia Lai (Theo Quyết định ủy quyền số 281/GUQ-CNGL, ngày 28/10/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn M, sinh năm 1991; địa chỉ: 48 đường L, Tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Huy trình bày:

Ngày 18/01/2018, ông M có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Gia Lai Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu thập của ông M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481 - 8831 với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.654.274 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.300.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông M vào ngày 31/07/2018 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 25/6/2021 ông M còn nợ tổng số tiền 63.271.444 đồng cụ thể như sau: 63.271.444 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông M có trách nhiệm thanh toán, nhưng Ông M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Huỳnh Tấn M phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2021 là 63.271.444 đồng trong đó: Nợ gốc: 27.228.379 đồng; Lãi quá hạn: 36.043.065 đồng và khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Bị đơn ông Huỳnh Tấn M:

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho bị đơn là ông Huỳnh Tấn M. Tuy nhiên, ông Huỳnh Tấn M không đến Tòa án làm việc và cũng không tham gia phiên tòa nên ông Huỳnh Tấn M không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc ông Huỳnh Tấn M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết là số tiền 63.271.444 đồng trong đó: Nợ gốc: 27.228.379 đồng; Lãi quá hạn: 36.043.065 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2021 đến ngày ông Huỳnh Tấn M thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Căn cứ Điều 146, 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện ngày 28/10/2020; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Chứng minh nhân dân tên: Nguyễn Quốc H, Võ Thị NT và Huỳnh Tấn M; Sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Dương Thị H; Các thông báo khởi kiện; Giấy ủy quyền số 281/GUQ-CNGL ngày 28/10/2021; Biên bản xác minh ngày 05/3/2021; Biên bản kiểm tra việc giao nộp và công khai chứng cứ ngày 28/4/2021; Biên bản không tiến hành hoà giải được các ngày 25/3/2021 và ngày 28/4/2021; Thông báo gốc lãi các ngày ngày 04/6/2021 và ngày 25/6/2021; Tóm tắt sao kê các ngày: 06/10/2020, 28/4/2021, 04/6/2021 và ngày 25/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có đăng ký địa chỉ cư trú tại số 48 đường L, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, b Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Huỳnh Tấn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho bị đơn ông Huỳnh Tấn M vay tiền với mục đích tiêu dùng mục đích tiêu dùng nên thuộc lĩnh vực dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Huỳnh Tấn M được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Tấn M phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ của các hợp đồng tín dụng thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481-8831 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2021 là 63.271.444 đồng trong đó: Nợ gốc: 27.228.379 đồng; Lãi quá hạn: 36.043.065 đồng cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì thấy rằng: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; từ ngày kích hoạt thẻ ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.654.274 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.300.000 đồng số còn lại vẫn chưa thanh toán được nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo khế ước nhận nợ của ông Huỳnh Tấn M và các bản kê tính nợ gốc, nợ lãi hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là đúng với các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Huỳnh Tấn M. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi mà ông Huỳnh Tấn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nợ lãi tạm tính đến ngày 25/6/2021 là 63.271.444 đồng trong đó: Nợ gốc: 27.228.379 đồng; Lãi quá hạn: 36.043.065 đồng

và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bị đơn trả nợ xong cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 177, 180, 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 3 Điều 40 và Điểm b Khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ là: 63.271.444 đồng (trong đó: nợ gốc: 27.228.379 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/6/2021 là: 36.043.065 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Tấn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng JCB Car Card Gold 356481 - 8831 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Xử: Buộc bị đơn ông Huỳnh Tấn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.164.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.355.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005726 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7; 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.P;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi Cục THA DS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)